

CẬP NHẬT THÔNG TIN VỀ CÁC LOÀI RẪN ĐỘC Ở VIỆT NAM

BS. Nguyễn Trung Nguyên
Trung tâm chống độc bệnh viện Bạch Mai

Loài rắn gì???



http://www.vncreatures.net/new_10.php

**Rắn khuyết Lào, *Lycodon laoensis*: không độc,
thuộc họ rắn nước**



Loài rắn gì???



<http://vncreatures.net/chitiet.php?page=1&loai=1&ID=5003>



Rắn hổ xiên mắt, *Pseudoxenodon macrops*
(Blyth, 1854): không độc, thuộc họ rắn nước



<http://vncreatures.net/chitiet.php?page=1&loai=1&ID=5003>



Chẩn đoán loài rắn

1. Dựa theo hội chứng nhiễm độc: ở Việt Nam

- Sưng nề, hoại tử, chảy máu + Có rối loạn đông máu, tiểu cầu = **Rắn lục**
- Sưng nề, không hoại tử hoặc hoại tử rất ít + Không có rối loạn đông máu, tiểu cầu + thường có liệt phục hồi nhanh = **Rắn hổ chúa**
- Triệu chứng tại chỗ không có hoặc có rất ít (sưng rất nhẹ, không hoại tử) + Liệt cơ + Đồng tử giãn = **Rắn cạp nong, cạp nia**
- Sưng nề, hoại tử + không có rối loạn đông máu, tiểu cầu = **rắn hổ mang**

Rắn hổ chúa
cắn



Naja atra



Rắn hổ mang
cắn



Các BN rắn cạp nia cắn



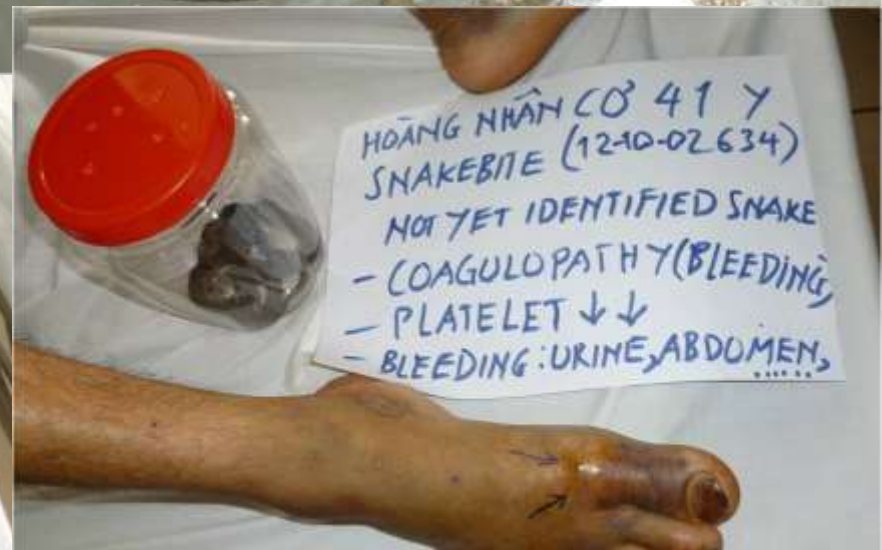
Đồng tử
giãn kéo
dài

Agkistrodon Acutus



Rắn lục mũi hếch cắn





Sưng nhẹ + Rối loạn đông máu, tiểu cầu nặng = ?????

Chẩn đoán: Dựa theo hội chứng

- **Ưu điểm:**

- Đơn giản, nhanh, có thể cho mọi trường hợp.
- Bám sát tình trạng BN, giúp điều trị triệu chứng.

- **Nhược điểm:**

- Nhiều loài rắn, triệu chứng tương tự, VD rắn lục có thể gây liệt, rắn hoa cỏ có thể gây rối loạn đông máu như rắn lục.
- Khó chẩn đoán xác định loài rắn cụ thể, hạn chế khi chỉ định dùng HTKNR đặc hiệu

Luôn phải áp dụng đầu tiên và trong mọi trường hợp !!!

Xác định loài rắn

2. Dựa theo hình thái:

- Vảy: sự sắp xếp, số lượng các vảy trên cơ thể.
- Sự bố trí các nội tạng trong cơ thể rắn: ví dụ tim, thận, gan,...
- Đặc điểm của răng, hàm, các lỗ tự nhiên trên đầu.
- Đặc điểm, kích cỡ của đầu, thân, đuôi, “kính” trên mang (phần bạnh của cổ rắn, với rắn hổ mang).

Tiêu chuẩn về hình thái xác định loài rắn ở Việt Nam

- Khóa định loại của Smith (1943).
- Khóa định loại của Trần Kiên và Nguyễn Quốc Thắng (1995)
- Khóa định loại của Nguyễn Văn Sáng (2007)

Xác định loài rắn

Dựa theo hình thái:

- Để đảm bảo chính xác: phải có con rắn đã cắn bệnh nhân + chuyên gia về rắn
- Một số trường hợp: ảnh rắn có đủ thông tin (ảnh của con rắn đã cắn BN), qua email, zalo, viber,...
- BS lâm sàng nhận định sơ bộ → sau đó chuyên gia khẳng định.
- Không quá phức tạp, dễ thực hiện, cho kết quả nhanh, chính xác.

Xác định loài rắn

2. Các xét nghiệm miễn dịch

- **Các phương pháp:**

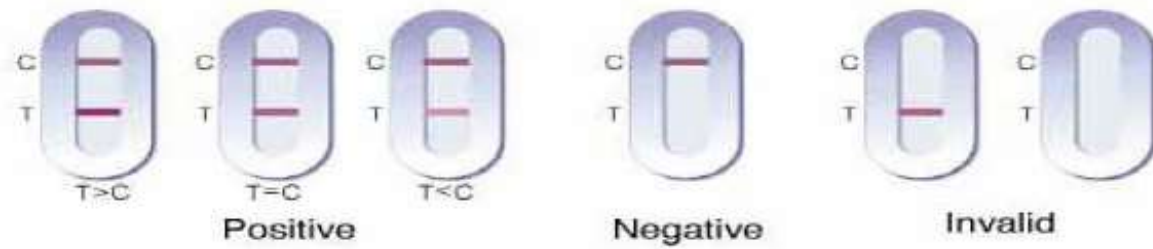
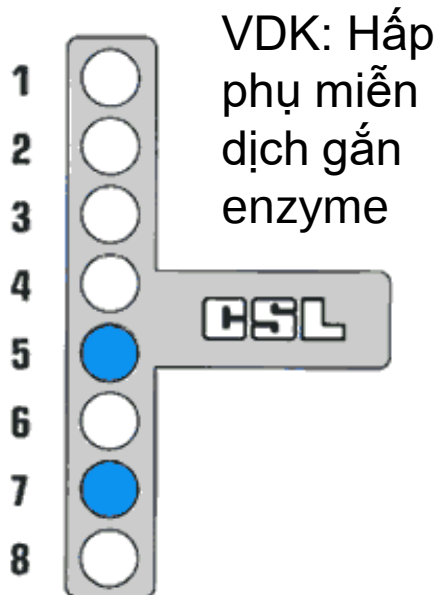
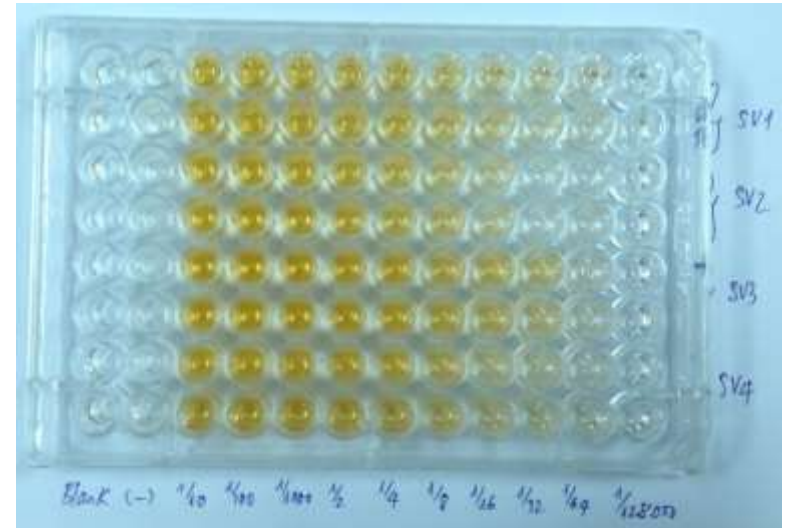
- Khuếch tán miễn dịch, điện di miễn dịch, ngưng kết hồng cầu, ngưng kết miễn dịch, miễn dịch phóng xạ, miễn dịch huỳnh quang.
- ELISA: định tính, định lượng. Áp dụng nhiều trong nghiên cứu nọc rắn, ngưỡng phát hiện 1ng/ml, thời gian: 3 giờ.
- XN nhanh hấp phụ miễn dịch gắn enzym (Chadler và Hurrell, 1982), 1 giờ.
- XN nhanh sắc ký miễn dịch: Cobra Rapid Test (DZ Hung, 2005), ngưỡng phát hiện 5ng/ml, thời gian 20 ph. Như test thử thai.

Các xét nghiệm miễn dịch



Original photo copyright © Prof. Julian White

ELISA



Cobra Rapid Test: sắc ký miễn dịch

Các xét nghiệm miễn dịch

- **Ưu điểm, nhược điểm:**
 - Phản ứng KN-KT, đặc hiệu
 - Thời gian, kỹ thuật, ngưỡng phát hiện: tùy phương pháp.
 - Có thể dương tính giả, âm tính giả.
 - Mỗi loài rắn cần phát triển một XN riêng.

3. Kỹ thuật gene

- Mảnh tổ chức con rắn, dịch phết vết cắn: tách AND, khuếch đại, phân tích trình tự nucleotide.
- Thường đoạn gen ARN ribosom 12S và 16S của ti thể, gen ND1, ND2, ND4 của ty thể, gen DNA cytochrome b trong ty thể, gen β -defensin-like.
- Ưu điểm: chuyên sâu, xác định chính xác loài rắn, quan hệ loài, tiến hóa.
- Nhược điểm: tốn kém, thời gian, thường với ca đặc biệt, nghiên cứu loài.



BÊ VÂN SÁY 52T
RẮN CĂN
Fib ↓↓, PLT ↓↓,
PT% ↓. Hb ↓, GI bleeding
(BẮC GIANG)



Kết quả xác định gen rắn ở BN Bế Văn Sáy

Rhabdophis subminiatus cytochrome b (cytb) gene, partial cds; mitochondrial

Sequence ID: [JQ598951.1](#) | Length: 722 Number of Matches: 11

Range 1: 11 to 722

Rắn hoa cỏ

Alignment statistics for match #11

Score	Expect	Identities	Gaps	Strand
1327 bits(718)	0.0	711/722(99%)	1/722(0%)	Plus/Plus

Query 1 TGAAATTCGGATCTATGTTATTAACCTGCCTCGATCTACAAATCGCCACAGGCTTCTTC 60

|||||

Sbjct 1 TGAAATTCGGATCTATGTTATTAACCTGCCTCGATCTACAAATCGCCACAGGCTTCTTC 60

Query 61 CTAGCAATCCACTACACAGCTGATATTAACCTCGCCTTCTCATCTATTATTCACATCACA 120

|||||

Sbjct 61 CTAGCAATCCACTACACAGCTGATATTAACCTCGCCTTCTCATCTATTATTCACATCACA 120

Query 121 CGAGATATCCCTTATGGTTGAACAATACAAAATCTTCACGCAATCGGAGCTTCAATGTTC 180

|||||

Sbjct 121 CGAGATATCCCTTATGGTTGAACAATACAAAATCTTCACGCAATCGGAGCTTCAATGTTC 180

Query 181 TTCATCTGTATTTACACTCATATCGCACGTGGCCTCTACTACGGCTCCTTTATAAACAAA 240

|||||

Sbjct 181 TTCATCTGTATTTACACTCATATCGCACGTGGCCTCTACTACGGCTCCTTTATAAACAAA 240

Query 241 GAGGTGTGACTGTCTGGAACAACCCTACTAATTATTCTAATAGCCACAGCATTCTTCGGC 300

|||||

Các loài rắn độc trên thế giới

- Có khoảng 2500-3000 loài rắn, trong đó 600 loài có độc (20%).
- Phân bố rộng, chủ yếu ở vùng nhiệt đới.
- Rắn độc thuộc về 4 họ: họ rắn nước (*Colubridae*), họ rắn hổ (*Elapidae*), họ rắn đào bới (*Atractaspididae*) và họ rắn lục (*Viperidae*).

Răng độc của rắn độc

Họ rắn hổ



Original illustration
copyright © Prof.
Julian White

Họ rắn lục



Original illustration
copyright © Prof.
Julian White

Họ rắn nước

(một số loài có độc)



Original illustration
copyright © Prof.
Julian White

Các loài rắn ở VN

- Cho tới nay, Việt Nam đã phát hiện tổng cộng 193 loài rắn (64 loài có nọc độc).
- Họ rắn hổ (*Elapidae*): 15 giống (genus), 36 loài (species). Tất cả độc.
- Họ rắn lục (*Viperidae*): 9 giống, 22 loài. Tất cả độc.
- Họ rắn nước (*Colubridae*): chiếm phần lớn (138 loài):
 - Phần lớn không độc.
 - Có độc: 3 giống, 6 loài.

Phân loại rắn độc dựa theo nguy cơ với sức khỏe

- *Nhóm nguy cơ loại 1, có tầm quan trọng nhất về mặt y tế:*
 - Rắn hổ mang: *Naja atra*, *N. kaouthia*.
 - Rắn cạp nia: *Bungarus multicinctus*, *B. candidus*.
 - Rắn chàm quạp: *Calloselasma rhodostoma*.
 - Rắn lục tre: *Cryptelytrops alborabris*.
 - Rắn lục mũi hếch: *Deinagkistrodon acutus*.
- ưu tiên sản xuất HTKNR

Phân loại rắn độc dựa theo nguy cơ với sức khỏe

- *Nhóm nguy cơ loại 2 – có ý nghĩa quan trọng thứ 2 về y tế:*
 - Rắn cạp nia đầu đỏ: *B. flaviceps*.
 - Rắn lục Mác c-rốp: *Cryptelytrops macrops*.
 - Rắn hổ mèo: *N.siamensis*.
 - Rắn khô mộc: *Protobothrops mucrosquamatus*.
 - Rắn hổ chúa: *Ophiophagus hanah*.
 - Rắn lục xanh: *Viridovipera stejnegeri*.
 - Rắn cạp nong: *B. fasciatus*.
- *Phân nhóm ở VN hiện nay dựa trên số liệu hạn chế và quan điểm chuyên gia.*

Họ rắn hổ *Elapidae*: Giống rắn hổ mang *Naja*

1. Hổ mang miền Bắc- *Naja atra* (Cantor, 1842)

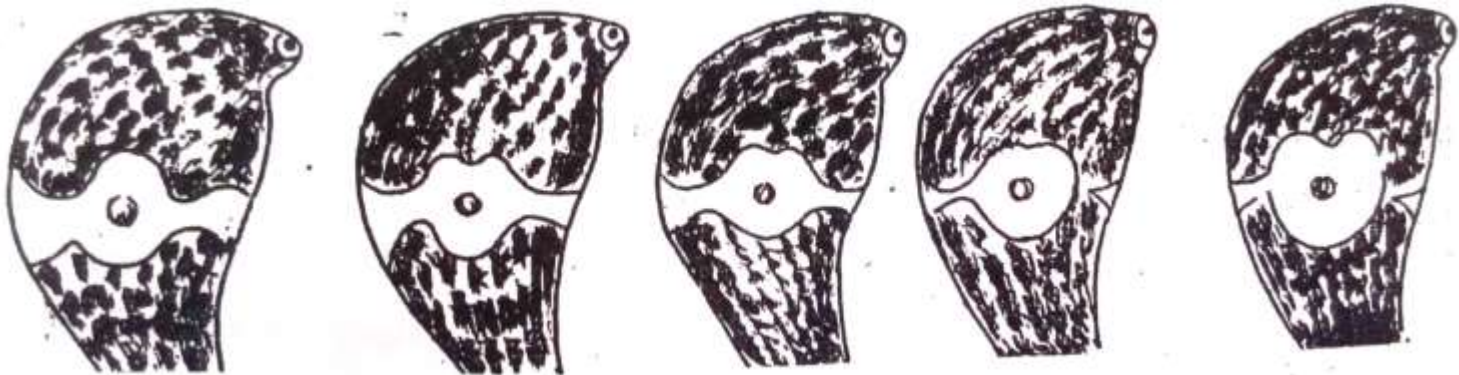


- Tên Việt Nam : rắn hổ mang, tạm gọi rắn hổ mang miền Bắc
- Tên tiếng Anh : Chinese cobra
- Phân bố : Việt Nam (miền Bắc), nước khác: (Trung Quốc, Đài Loan, Lào).
- Độc tính: đau, sưng nề, hoại tử, tiêu cơ vân, một số ít bệnh nhân có liệt cơ.

Rắn hổ mang *Naja atra*



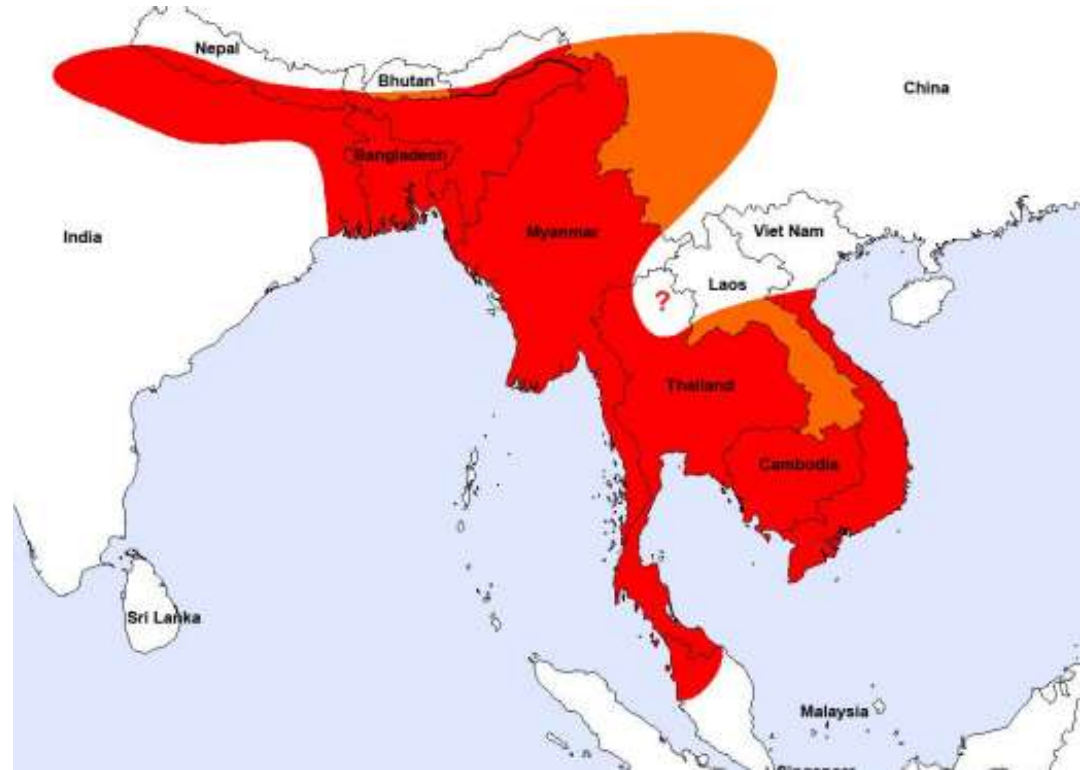
(Nguồn: TTCD-BVBM)



(Nguồn: Trần Kiên, Nguyễn Quốc Thắng)

Họ rắn hổ *Elapidae*: Giống rắn hổ mang *Naja*

2. Rắn hổ đất - *Naja kaouthia* (Lesson, 1831)



- Tên Việt Nam: rắn hổ đất
- Tên tiếng Anh: Monocellate cobra
- Phân bố: Việt Nam (miền Nam), nước khác (Bangladesh, Bhutan, Cam pu chia, Trung Quốc, Ấn Độ, Lào, Malaysia, Myanmar, Nepal, Thái Lan).
- Độc tính: gây đau, sưng nề, hoại tử, tiêu cơ vân. Bệnh nhân thường có liệt cơ.

Họ rắn hổ *Elapidae*: Giống rắn hổ mang *Naja*

3. Rắn hổ mèo - *Naja siamensis* (Laurenti, 1768)



- Tên Việt Nam: rắn hổ mèo
- Tên tiếng Anh: Thai Spitting Cobra , Isan Spitting Cobra , Indo-Chinese Spitting
- Phân bố: miền Nam

Tổng hợp phân biệt 3 loài rắn hổ mang ở Việt Nam

Đặc điểm		Loài rắn hổ mang ở Việt Nam		
		<i>N. atra</i>	<i>N. kaouthia</i>	<i>N. siamensis</i>
Phân bố		Chỉ ở miền Bắc	Thường ở miền Nam (một số ở miền Bắc, đặc biệt rắn nuôi)	Chỉ ở miền Nam (ghi nhận cho tới nay)
Vảy	Vảy quanh thân vùng gáy	23-37 hàng	Ít hơn 29 hàng	25-31 hàng
	Vảy bụng	153-174 vảy	170-197 vảy	153-174 vảy
	Vảy dưới đuôi	37-52 vảy	43-58 vảy	41-54 vảy
Hình dạng “kính”		- Mắt kính có hai gọng hai bên, gọng thường nối liền với vùng màu trắng ở họng thông qua vết màu trắng ở hai bên cổ. - Vị trí khoang này ở gần đầu hơn (rìa trước của khoang gáy thường ở vị trí vảy bụng thứ 4-9, rìa sau ở vị trí vảy bụng thứ 10-16)	Mắt kính là một vòng tròn	- Hai mắt kính dạng chữ U, V hoặc H, đôi khi khoang này không rõ. - Mắt kính nằm thấp hơn so với đầu (rìa trên khoang thường ở vị trí vảy bụng 7-13, rìa dưới ở vị trí 14-21)

Họ rắn hổ *Elapidae*:

Giống rắn hổ chúa *Ophiophagus hannah*

4. Rắn hổ chúa *Ophiophagus hannah*



- Tên Việt Nam: Rắn hổ chúa, rắn hổ mang chúa
- Tên tiếng Anh: King cobra
- Phân bố: trên cả nước
- Độc tính: rắn gây sưng nề nhiều, đau, nhưng ít hoặc không có hoại tử, thường gây liệt cơ.

Phân biệt rắn hổ chúa và rắn hổ mang

Rắn hổ mang (*Naja spp.*):

- Thường ngắn và nhỏ hơn.
- Phần cổ bạnh thường rộng và ngắn (Hình 11).
- Hai vảy chằm nhỏ

Rắn hổ chúa (*Ophiophagus hannah*):

- Thường to (có thể nặng từ vài kilogram đến hàng chục kilogram) và dài hơn (có thể tới 4,1m).
- Phần cổ bạnh thường hẹp theo bề ngang nhưng kéo dài.
- Có hai vảy chằm to

Rắn hổ chúa và rắn hổ mang



Rắn hổ chúa

Rắn hổ mang



Vảy cằm
nhỏ

Vảy
cằm to



(Leviton, 2003)

Họ rắn hổ *Elapidae*:

Giống rắn cạp nong *Bungarus*

5. **Rắn cạp nong - *Bungarus fasciatus* (Schneider, 1801)**



- Tên Việt Nam: rắn cạp nong
- Tên tiếng Anh: Banded krait
- Phân bố: trên cả nước
- Độc tính: các độc tố thần kinh tiền synape và hậu synape, gây liệt mềm, thường khởi đầu đau họng, sụp mí, nói khó, sau đó liệt cơ hoành, cơ liên sườn và liệt chi. Liệt kéo dài nhiều ngày. Có giãn đồng tử. Tử vong chủ yếu do suy hô hấp do liệt các cơ hô hấp.

Họ rắn hổ *Elapidae*:

Giống rắn cạp nong *Bungarus*

6. **Rắn cạp nia Nam - *Bungarus candidus* (Linnaeus, 1758)**



World Health Organization
Malayan krait (*Bungarus candidus*)
Photo: David Williams

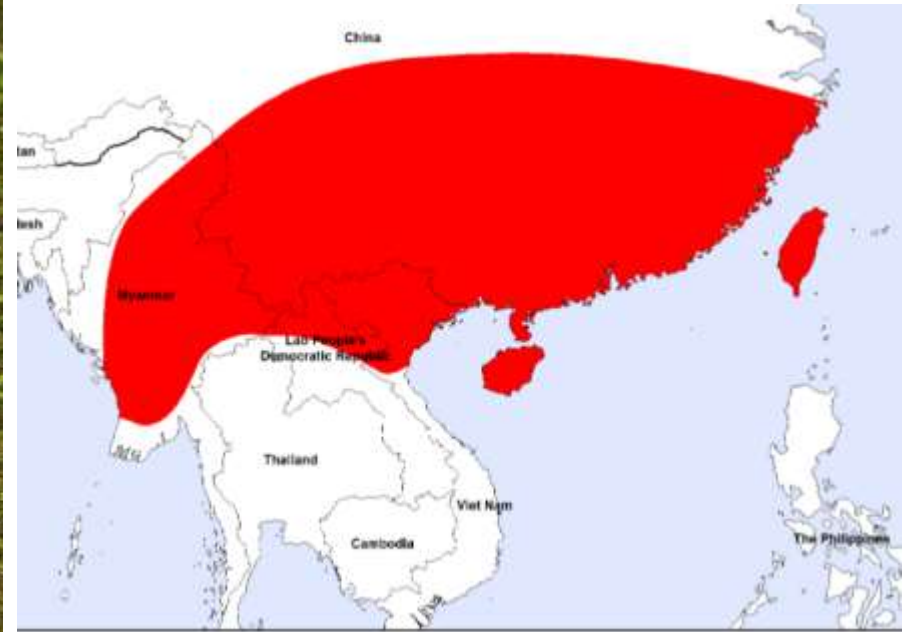


- Tên Việt Nam: rắn cạp nia Nam, rắn mai gầm
- Tên tiếng Anh: Malayan krait
- Phân bố: Miền Trung (Nghệ An, Quảng Bình, Thừa Thiên-Huế) và miền Nam.
- Độc tính: có chứa các độc tố thần kinh tiền synape và hậu synape, gây liệt mềm, thường khởi đầu đau họng, sụp mí, nói khó, sau đó liệt cơ hoành, cơ liên sườn và liệt chi. Liệt kéo dài nhiều ngày. Có giãn đồng tử. Tử vong chủ yếu do suy hô hấp do liệt các cơ hô hấp.

Họ rắn hổ *Elapidae*:

Giống rắn cạp nong *Bungarus*

7. Rắn cạp nia Bắc - *Bungarus multicinctus* (Blyth, 1861)



- Tên tiếng Việt: rắn cạp nia, rắn vòng trắng, rắn cạp nia Bắc
- Tên tiếng Anh: Chinese krait
- Phân bố: Miền Bắc
- Độc tính: có chứa các độc tố thần kinh tiền synape và hậu synape, gây liệt mềm, kéo dài nhiều ngày. Có giãn đồng tử, thường có mạch nhanh, huyết áp tăng, vã mồ hôi, bí đái, táo bón. Hạ natri máu. Tử vong chủ yếu do suy hô hấp do liệt các cơ hô hấp.

Họ rắn hổ *Elapidae*:

Giống rắn cạp nong *Bungarus*

8. Rắn cạp nia thường - *Bungarus bungaloides* (Cantor, 1839)



Ảnh : Nguyễn Quảng Trường

- Tên Việt Nam: rắn cạp nia thường
- Tên tiếng Anh: Common krait
- Phân bố: Lào Cai, Yên Bái (vùng rừng núi). Hiếm gặp.
- Độc tính: thông tin còn hạn chế. Có lẽ chủ yếu gây liệt cơ.
- **Nhiều khả năng chính là *Bungarus slowinskii***



Họ rắn hổ *Elapidae*:

Giống rắn cạp nong *Bungarus*

9. *Rắn cạp nia sông Hồng - Bungarus slowinskii*



- Tên tiếng Việt: rắn cạp nia sông Hồng
- Tên tiếng Anh: Red river krait
- Phân bố: Dọc sông Hồng (miền Bắc), Quảng Trị, Quảng Nam, Thừa Thiên Huế.
- Độc tính: chưa ghi nhận bệnh nhân nào. Tuy nhiên do phần lớn các ca bị rắn cạp nia cắn bệnh nhân không bắt được rắn nên không loại trừ khả năng có thể có các ca bị rắn độc này cắn đã từng được điều trị tại các bệnh viện.

Họ rắn hổ *Elapidae*:

Giống rắn cạp nong *Bungarus*

10. Rắn cạp nia đầu vàng - *Bungarus flaviceps* (Reinhardt, 1943)



World Health Organization
Red-headed krait (*Bungarus flaviceps*)
Photo: David Williams

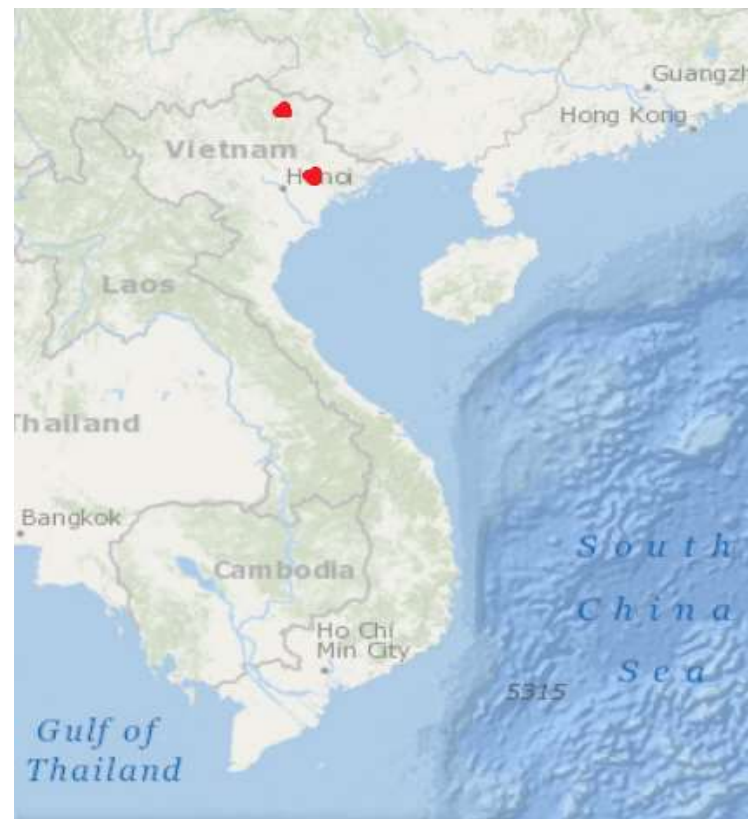


- Tên Việt Nam: rắn cạp nia đầu vàng
- Tên tiếng Anh: Red-headed krait
- Phân bố: Đồng Nai, Lâm Đồng, Bình Thuận, Bà Rịa-Vũng Tàu
- Độc tính: nọc có chứa độc tố thần kinh tiền synape và hậu synape. Triệu chứng nhiễm độc là liệt mềm các cơ.

Họ rắn hổ *Elapidae*:

Giống rắn lá khô *Calliophis*

11. Rắn lá khô đầu hình chữ V - *Calliophis kelloggi* (Pope, 1928)

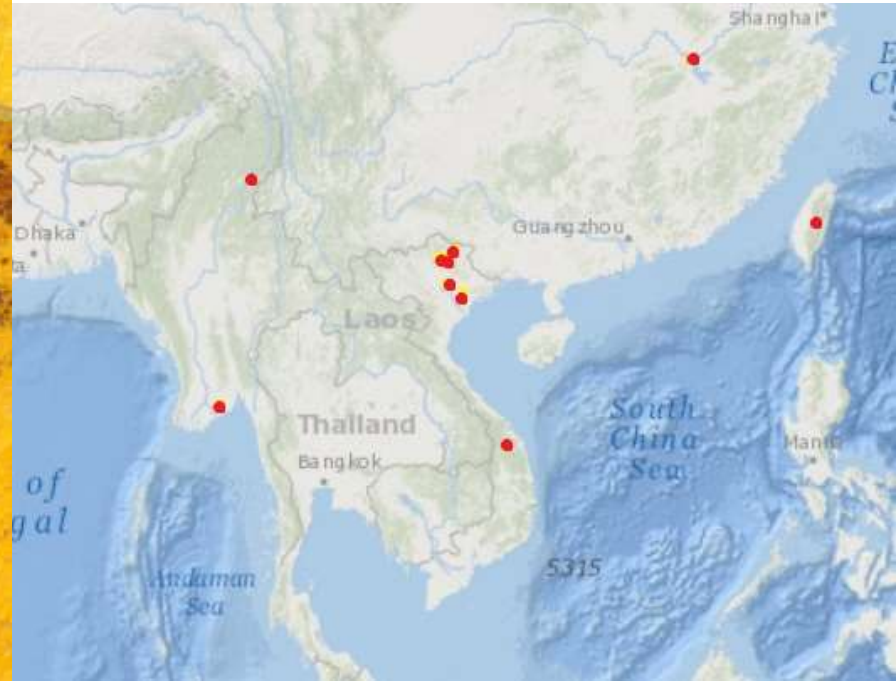


- Tên tiếng Việt: Rắn lá khô đầu hình chữ V
- Tên tiếng Anh: Kellogg's Coral Snake
- Phân bố: Miền Bắc: Cao Bằng, Lai Châu, Vĩnh Phúc
- Độc tính: Rắn có thể gây liệt cơ, tiêu cơ vân. Thông tin còn hạn chế.

Họ rắn hổ *Elapidae*:

Giống rắn lá khô *Calliophis*

12. **Rắn xe điều - *Calliophis maclellandi* (Reinhardt, 1844)**



- Tên Việt Nam: Rắn xe điều, rắn lá khô thường
- Tên tiếng Anh: McClelland's Coral Snake
- Phân bố: Miền Bắc, miền Trung, Tây Nguyên
- Độc tính: thông tin còn hạn chế. Rắn gây tiêu cơ vân, liệt cơ và đã có bệnh nhân tử vong được thông báo trong y văn.

Họ rắn hổ *Elapidae*:

Giống rắn lá khô *Calliophis*

13. Rắn lá khô đốm - *Calliophis maculiceps* (Gunther, 1859)



- Tên Việt Nam: Rắn lá khô đốm, rắn vú nàng
- Tên tiếng Anh: Small-spotted Coral Snake
- Phân bố: Miền Nam
- Độc tính: Rắn có thể gây liệt cơ, tiêu cơ vân. Thông tin còn hạn chế.

Họ rắn hổ *Elapidae*:

Giống rắn lá khô *Calliophis*

13. Rắn lá khô sọc - *Calliophis intestinalis* (Laurenti, 1768)



- Tên Việt Nam: Rắn lá khô sọc
- Tên tiếng Anh: Banded Malaysian Coral Snake, Striped Coral Snake
- Phân bố: Miền Nam
- Độc tính: có thể gây sưng, đau tại vùng bị cắn, liệt cơ. Thông tin về nhiễm độc còn hạn chế.

Họ rắn hổ *Elapidae*:

Rắn biển: 22 loài đã được phát hiện

- Giống đèn [đen] vạch *Aipysurus*: đèn đuôi gai *Aipysurus eydouxii* (Gray, 1849).
- Giống đèn *Astrotia*: đèn s- tô- ki *Astrotia stokesii* (Gray, 1846)
- Giống đèn chì *Enhydrina*: đèn mỡ *Enhydrina schistosa* (Daudin, 1803).
- Giống đèn sọc *Hydrophis*, 11 loài : đèn khoang cổ mảnh *Hydrophis brookii* (Günther, 1872). Đèn bụng vàng *Hydrophis caeruleus* (Shaw, 1802). Đèn khoanh *Hydrophis cyanocinctus* (Daudin, 1803). Đèn cặp nong kim *Hydrophis fasciatus* (Schneider, 1799). Đèn vết *Hydrophis ornatus* (Gray, 1842). Đèn xanh lơ *Hydrophis paviceps* (Smith, 1935)*. Đèn cổ nhỏ *Hydrophis melanocephalus* (Gray, 1849). Đèn lam bớt *Hydrophis lamberti* (Smith, 1917). Đèn sọc mờ *Hydrophis belcheri* (Gray, 1849). Đèn đầu đen *Hydrophis atriceps* (Günther, 1864). Đèn khoanh đuôi đen *Hydrophis torquatus* (Günther, 1864).

Họ rắn hổ *Elapidae*:

Rắn biển

- Giống đèn đầu phân *Kolpophis*: Đèn vảy đầu phân *Kolpophis annandalei* (Laidlaw, 1901).
- Giống đèn gai *Lapemis*: Đèn cơm *Lapemis hardwickii* (Gray, 1835). Đèn cột *Lapemis curtus* (Shaw, 1802).
- Giống đèn đầu nhỏ *Microcephalophis*: Đèn đầu nhỏ *Microcephalophis gracillis* (Shaw, 1802).
- Giống đèn đuôi còm *Pelamis*: Đèn sọc dưa *Pelamis platurus* (Linnaeus, 1766).
- Giống đèn mõm nhọn *Kerilia*: Đèn mõm nhọn *Kerilia jerdoni* (Gray, 1849).
- Giống đèn lục *Praescutata*: Đèn lục *Praescutata viperina* (Schmidt, 1852).
- Giống đèn cặp nong sọc đuôi *Laticauda*: Đèn cặp nong môi vàng *Laticauda colubrine* (Schneider, 1799)

Một số rắn biển ở VN



Họ rắn hổ *Elapidae*: **Rắn biển**

- Các đặc điểm chung:
 - Phân bố ở biển, cửa sông, dọc đất nước
 - Hình dạng: đuôi bẹt như mái chèo.
 - Độc tính: độc tố thần kinh hậu synape, độc tố gây tiêu cơ vân, có thể gây tổn thương tại chỗ mức độ ít, tiêu cơ vân, liệt cơ.
 - Thông tin còn ít.
 - Số lượng đang giảm do bị khai thác

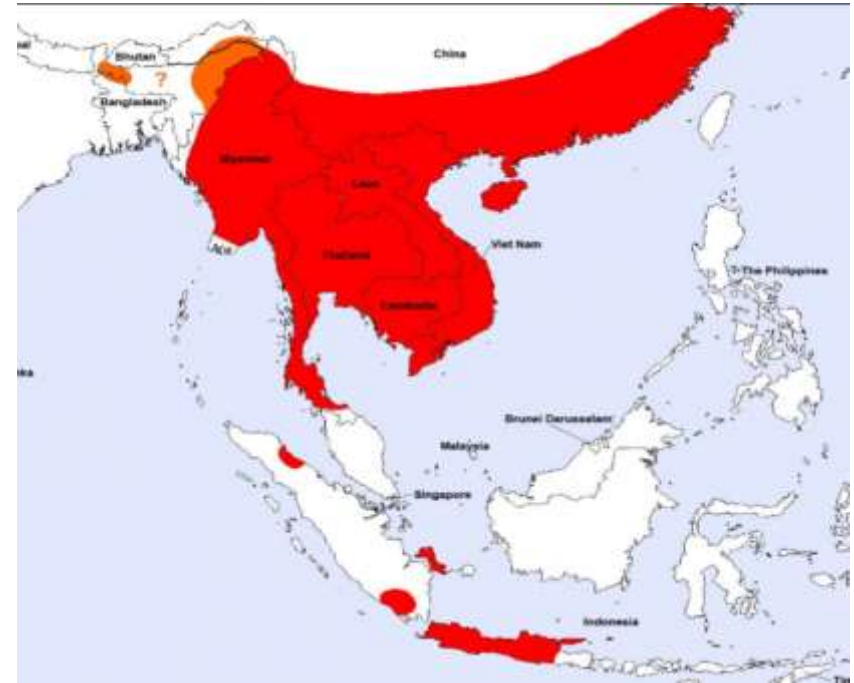
Họ rắn lục *Viperidae*:

Giống rắn lục *Cryptelytrops*:

37. Rắn lục tre - *Cryptelytrops albolabris* (Tên cũ: *Trimesurus albolabris*) (Gray, 1842):



White-lipped pit viper (*Cryptelytrops albolabris*)
Photo: David Williams



- Tên Việt Nam : Rắn lục tre, rắn lục mép, rắn lục mép trắng, rắn lục, rắn xanh, nàng meng (Dao), ngừ kheo (thổ)
- Tên tiếng Anh: White-lipped pit viper, Bamboo snake
- Phân bố: Trên cả nước
- Độc tính: gây sưng nề, đau, bầm tím, phỏng nước, chảy máu, rối loạn đông máu, giảm tiểu cầu.

10/2014



Khánh Sơn-Nam Đàn-Nghệ An: 3 cá thể



Khánh Sơn-Nam Đàn-Nghệ An-10/2014



Tư Nghĩa, Quảng Ngãi: 2 cá thể
10/2014





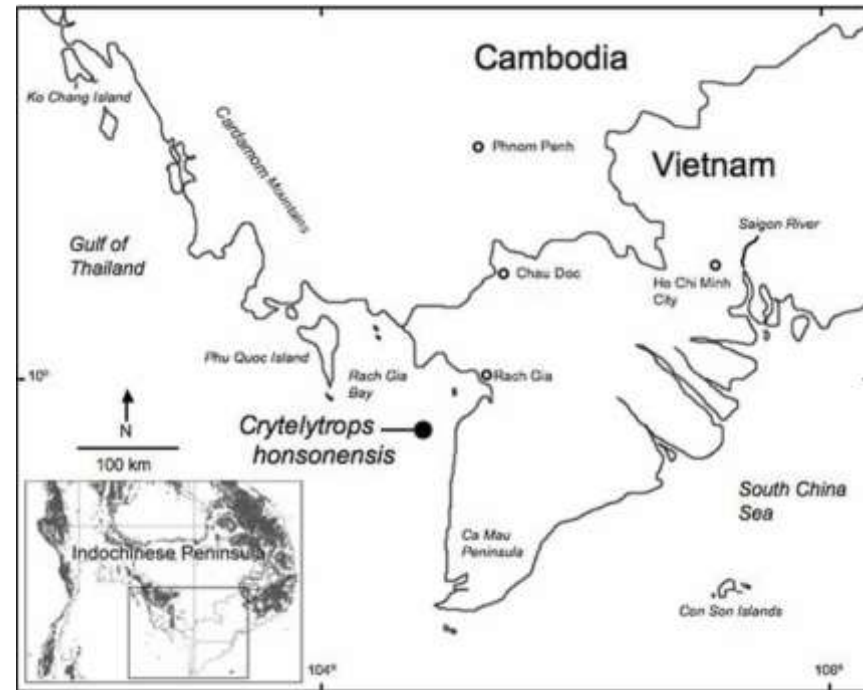
Tư Nghĩa, Quảng Ngãi: 2 cá thể
10/2014



Họ rắn lục *Viperidae*:

Giống rắn lục *Cryptelytrops*:

**38. Rắn lục Hòn Sơn *Cryptelytrops honsonensis*
(Grismer, Ngo & Grismer 2008)***



- Tên Việt Nam: Rắn lục Hòn Sơn
- Tên tiếng Anh: Hon Son Pit Viper
- Phân bố: miền Nam. Là loài rắn đặc hữu của Việt Nam.
- Độc tính: thông tin còn rất hạn chế.

Họ rắn lục *Viperidae*:

Giống rắn lục *Cryptelytrops*:

**39. Rắn lục mắt cróp *Cryptelytrops macrops*
(Kramer, 1977)**



Big-eyed pitviper (*Cryptelytrops macrops*)
Photo: Mark O'Shea



- Tên Việt Nam: Rắn lục mắt cróp
- Tên tiếng Anh: Large-eyed Pit Viper, Kramer's Pit Viper, Big-eyed Green Pitviper
- Phân bố: miền Nam
- Độc tính: thông tin còn rất hạn chế.

Họ rắn lục *Viperidae*:

Giống rắn choàm quạp *Calloselasma*:

40. Rắn choàm quạp - *Calloselasma rhodostoma* (Kuhl, 1824):

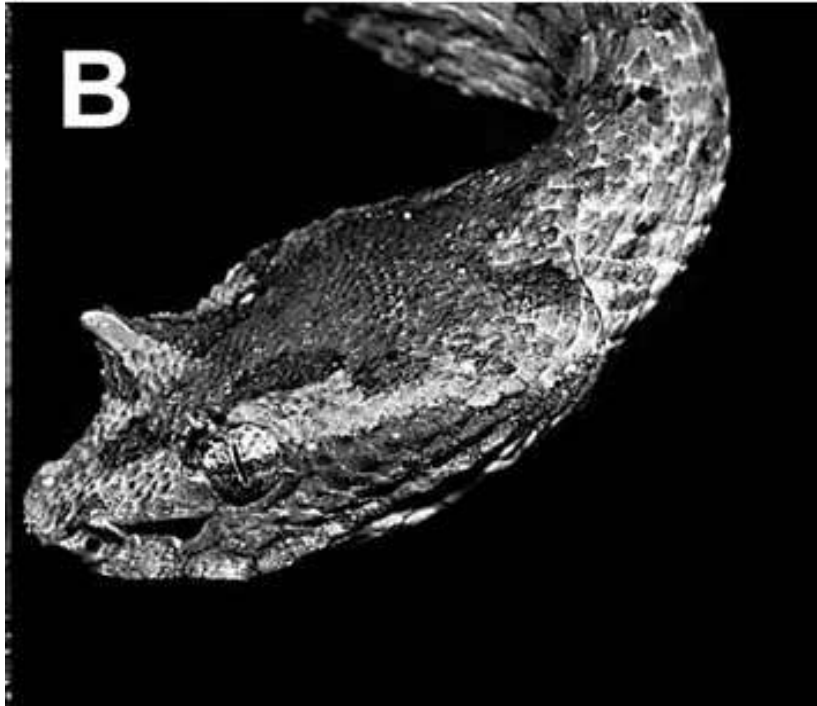


- Tên Việt Nam: Rắn chàm quạp
- Tên tiếng Anh: Malayan pit viper
- Phân bố: Ninh Thuận, Bình Dương, Tây Ninh, Đồng Nai, Bà Rịa –Vũng Tàu, Bình Thuận, Bình Phước, Gia Lai, An Giang
- Độc tính : nọc có chứa yếu tố tiền đông Fibrinogenases, gây sưng, đau, bầm tím, phỏng nước tại chỗ mức độ nhiều, rối loạn đông máu, tổn thương thành mạch, chảy máu.

Họ rắn lục *Viperidae*:

***Giống rắn lục cườm Protobothrops*:**

41. Rắn lục sừng - Protobothrops cornutus (tên cũ: Trimeresurus cornutus) (Smith, 1930):



- Tên Việt Nam: Rắn lục sừng
- Tên tiếng Anh: horned pit viper
- Phân bố: Lào Cai, Quảng Bình, Thừa Thiên-Huế
- Độc tính: nọc có chứa yếu tố tiền đông. Nhiễm độc biểu hiện gây đau, sưng nề, phỏng nước, bầm tím, rối loạn đông máu.

Họ rắn lục *Viperidae*:

Giống rắn lục cườm Protobothrops:

42. Rắn lục hoa cải - *Protobothrops jerdoni* (tên cũ: *Trimesurus jerdoni*) (Günther, 1875):



Jerdon's pitviper (*Protobothrops jerdoni*)
Photo: David Williams



- Tên Việt Nam : Rắn lục hoa cải
- Tên tiếng Anh: Jerdon's pit viper
- Phân bố: Lào Cai
- Độc tính: thông tin còn rất hạn chế

Họ rắn lục *Viperidae*:

Giống rắn lục cườm *Protobothrops*:

**43. Rắn khô mộc - *Protobothrops mucrosquamatus*
(tên cũ: *Trimesurus mucrosquamatus*) (Cantor, 1839):**



- Tên Việt Nam: Rắn khô mộc
- Tên tiếng Anh: Chinese Habu, brown-spotted pit viper
- Phân bố: Miền Bắc (Cao Bằng, Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Hà Nội [Ba Vì], Quảng Ninh, Ninh Bình), Gia Lai.
- Độc tính: độc tố tiền đông, kháng đông, yếu tố gây tổn thương thành mạch, yếu tố gây hoại tử và sưng nề. Triệu chứng: triệu chứng tại chỗ nặng nề (đau, sưng, bầm máu, phỏng nước, hoại tử), rối loạn đông máu.

Họ rắn lục *Viperidae*:

***Giống rắn lục cườm Protobothrops*:**

44. Rắn lục vảy lưng ba gờ - *Protobothrops sieversorum* (Ziegler, Herrmann, David, Orlov & Pauwels, 2000):



- Tên Việt Nam: Rắn lục vảy lưng ba gờ
- Tên tiếng Anh: Three Horned-scaled Pitviper
- Phân bố: Miền Bắc (Quảng Bình).
- Độc tính: thông tin còn rất hạn chế

Họ rắn lục *Viperidae*:

Giống rắn lục cườm Protobothrops:

45. Rắn lục Trùng Khánh - Protobothrops trungkhanhensis (Orlov, Ryabov & Nguyen, 2009):



- Tên Việt Nam: Rắn lục Trùng Khánh
- Tên tiếng Anh: Trungkhanh Pit Viper
- Phân bố: Miền Bắc
- Độc tính: thông tin còn rất hạn chế

Rắn lục cườm Mao Lan

Protobothrops maolanensis (Yang, Orlov & Wang, 2011)

Phân bố: Lạng
Sơn



PHOTOGRAPH COURTESY JIAN-HUAN YANG

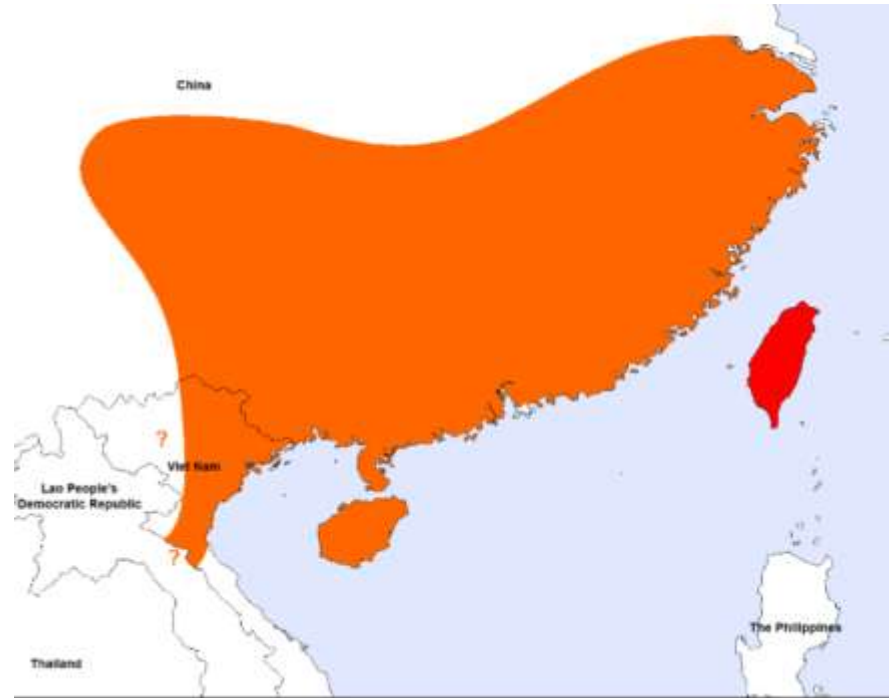
Họ rắn lục *Viperidae*:

***Giống rắn lục Viridovipera*:**

46. Rắn lục xanh - *Viridovipera stejnegeri* (tên cũ: *Trimeresurus stejnegeri*) (Schmidt, 1925):



 World Health Organization
Stejneger's bamboo pit viper (*Viridovipera stejnegeri*)
Photo: Nguyen Quang Trung

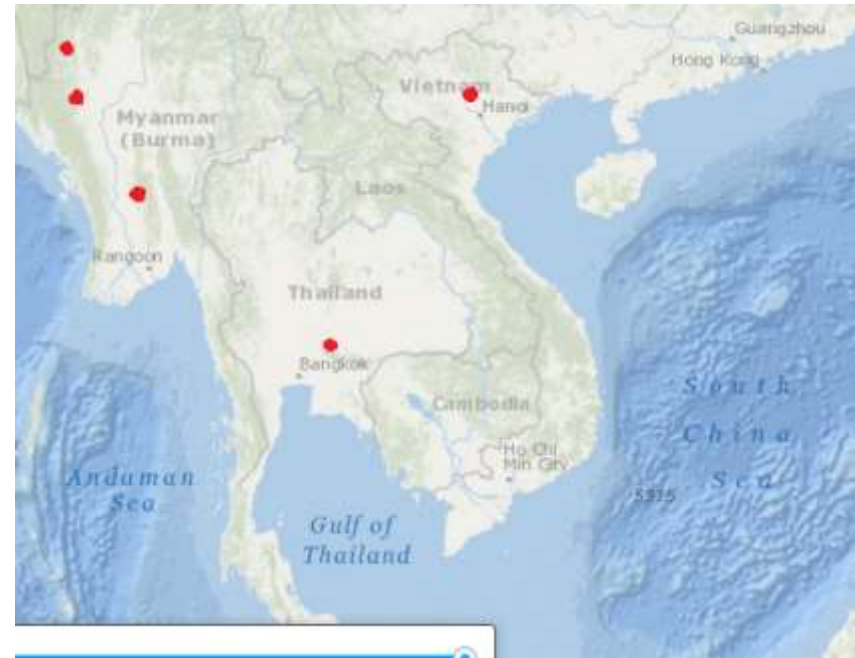


- Tên Việt Nam: Rắn lục xanh
- Tên tiếng Anh: Bamboo pit viper
- Phân bố: Miền Bắc và miền Trung (Thái Nguyên, Hòa Bình, Đà Nẵng), Gia Lai.
- Độc tính: gây đau, sưng, bầm tím, phỏng nước, tiêu cơ vân, giảm tiểu cầu, chảy máu.

Họ rắn lục *Viperidae*:

***Giống rắn lục Viridovipera*:**

**47. Rắn lục gum-p-ret - *Viridovipera gumprechtii*
(David, Vogel, Pauwels & Vidal, 2002):**



- Tên Việt Nam : Rắn lục gum-p-ret
- Tên tiếng Anh: Gumprecht's Pit Viper
- Phân bố: Miền Bắc
- Độc tính: thông tin còn rất hạn chế

Họ rắn lục *Viperidae*:

***Giống rắn lục Viridovipera*:**

48. Rắn lục von-gen - *Viridovipera vogeli* (David, Vidal & Pauwels, 2001)



- Tên Việt Nam: Rắn lục von-gen
- Tên tiếng Anh: Vogel's Pit Viper
- Phân bố: Miền Bắc, miền Nam
- Độc tính: thông tin còn rất hạn chế

Họ rắn lục *Viperidae*:

Giống rắn lục *Viridovipera*:

49. Rắn lục Trường Sơn - *Viridovipera truongsonensis* (Orlov, Ryabov, Bui & Ho, 2004)*

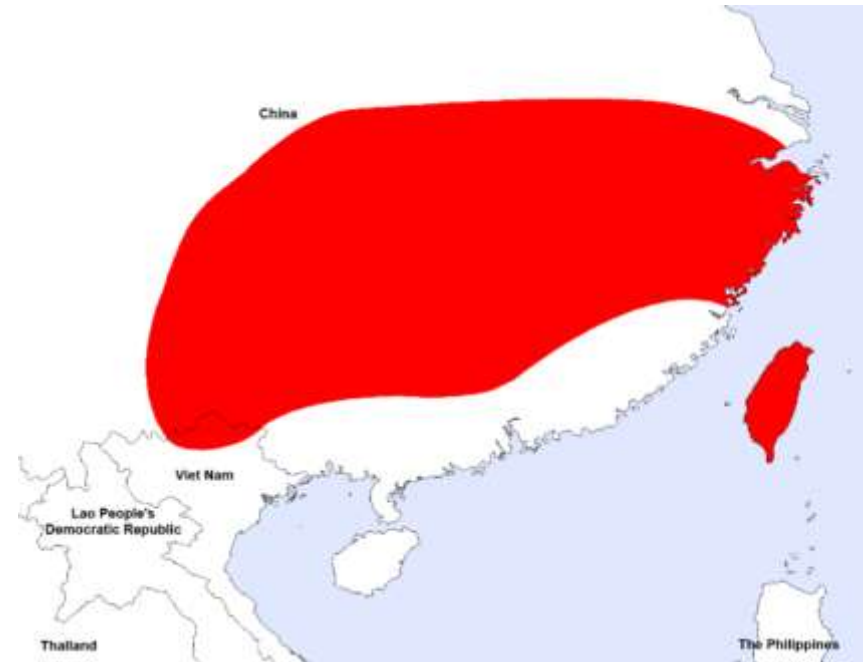


- Tên Việt Nam: Rắn lục Trường Sơn
- Tên tiếng Anh: Truong Son Pit Viper
- Phân bố: Miền Bắc. Là loài đặc hữu của Việt Nam
- Độc tính: thông tin còn rất hạn chế

Họ rắn lục *Viperidae*:

Giống rắn lục mũi hếch Deinagkistrodon

50. Rắn lục mũi hếch - *Deinagkistrodon acutus* (Günther, 1888):

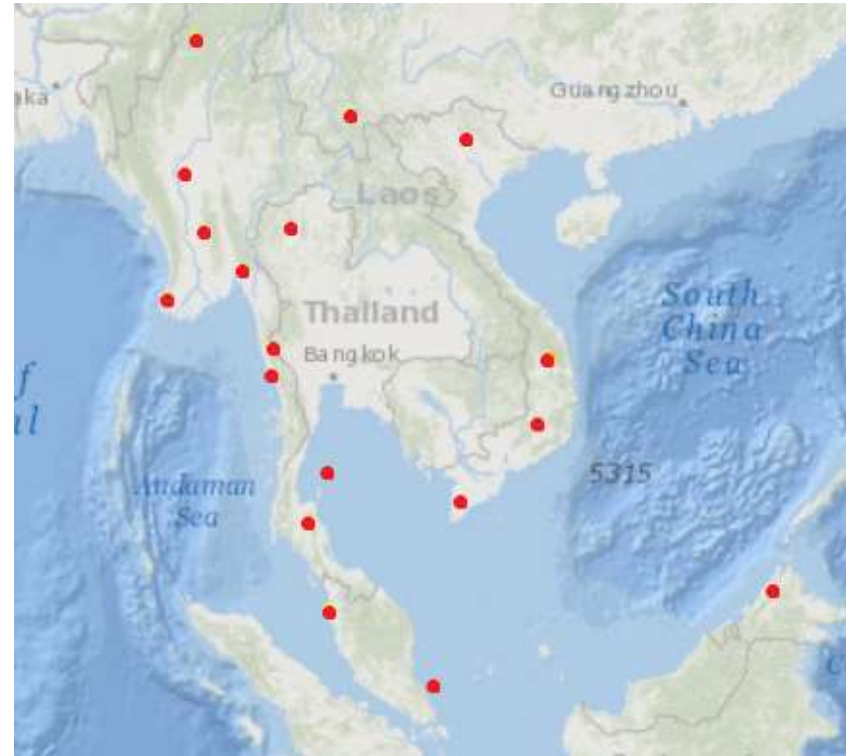


- Tên Việt Nam : Rắn lục mũi hếch
- Tên tiếng Anh : Sharp-nosed pit viper
- Phân bố: Lào Cai, Lạng Sơn, Vĩnh Phúc, Phú Thọ
- Độc tính: nọc độc có chứa các độc tố tiền đông và kháng đông, yếu tố tổn thương thành mạch. Nhiễm độc biểu hiện sưng nề, đau, bầm tím, phỏng nước, chảy máu nặng, rối loạn đông máu nặng, giảm tiểu cầu rất nặng.

Họ rắn lục *Viperidae*:

***Giống rắn lục Popeia*:**

51. Rắn lục xanh miền Nam - *Popeia popeorum* (tên cũ: *Trimesurus popeorum*) (M. Smith, 1937):

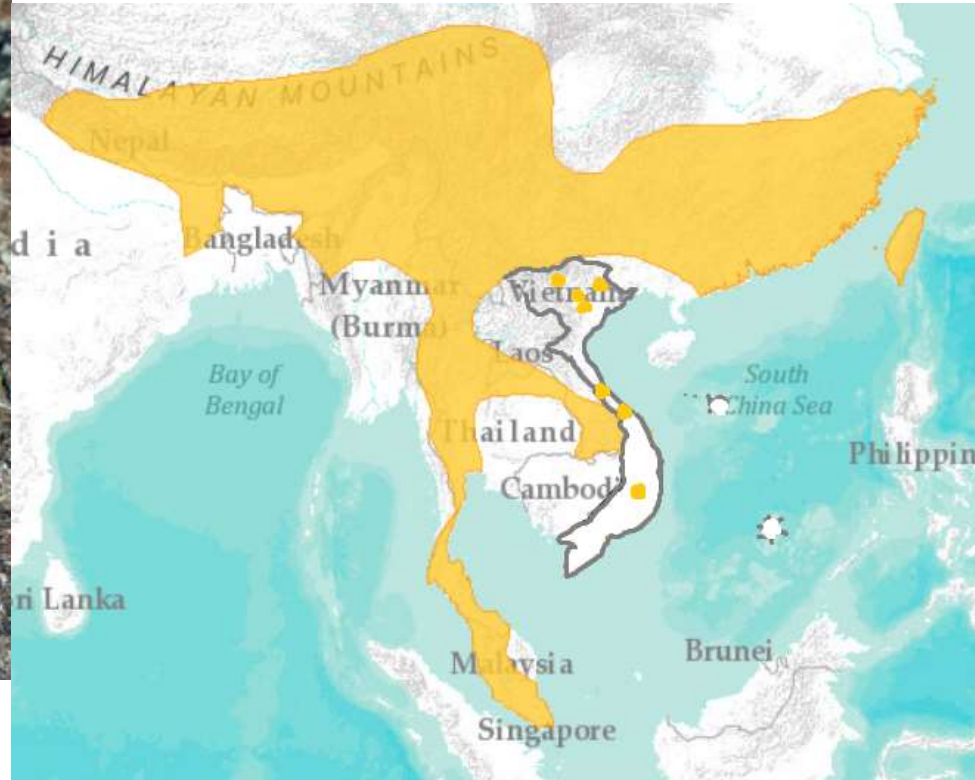


- Tên Việt Nam: Rắn lục xanh miền Nam
- Tên tiếng Anh: Pope's pit viper
- Phân bố: Miền Bắc, miền Trung và miền Nam: Vĩnh Phúc, Gia Lai, Lâm Đồng, Cà Mau
- Độc tính: thông tin còn rất hạn chế

Họ rắn lục *Viperidae*:

Giống rắn lục núi *Ovophis*:

52. Rắn lục núi - *Ovophis monticola* (Tên cũ: *Trimesurus monticola* (Günther, 1864):



- Tên Việt Nam: Rắn lục núi
- Tên tiếng Anh: Chinese mountain pit viper
- Phân bố: Miền Bắc, miền Trung và một số tỉnh miền Nam (Lào Cai, Lạng Sơn, Vĩnh Phúc, Hà Nội [Ba Vì], Quảng Trị, Đà Nẵng, Lâm Đồng).
- Độc tính: nọc có chứa các độc tố tiền đông, yếu tố kháng đông, yếu tố gây tổn thương thành mạch. Biểu hiện nhiễm độc có thể có đau, sưng, bầm tím nhưng không hoại tử, có rối loạn đông máu, chảy máu. Các bệnh nhân tại TTCD có liệt cơ phải thở máy.

Họ rắn lục *Viperidae*:

Giống rắn lục núi *Ovophis*:

53. Rắn lục Bắc Bộ - *Ovophis tonkinensis* (Bourret, 1934):



- Tên Việt Nam: Rắn lục Bắc Bộ.
- Tên tiếng Anh: Tonkin Pit Viper
- Phân bố: miền Bắc
- Độc tính: nọc có chứa các độc tố tiền đông, yếu tố kháng đông, yếu tố gây tổn thương thành mạch. Biểu hiện nhiễm độc có thể có đau, sưng, bầm tím nhưng không hoại tử, rối loạn đông máu, chảy máu.

Họ rắn lục *Viperidae*:

Giống rắn lục thái dương *Tropidolaemus*:

54. Rắn lục wag-lo -*Tropidolaemus wagleri* (Boie, 1827):



- Tên Việt Nam: Rắn lục wag-lo
- Tên tiếng Anh: Wagler's Keeled Green Pit Viper, Wagler's Palm Viper, Wagler's Pit Viper
- Phân bố: miền Nam
- Độc tính: nọc có chứa các độc tố tiền đông, yếu tố kháng đông, yếu tố gây tổn thương thành mạch. Biểu hiện nhiễm độc có thể có đau, sưng, bầm tím, hoại tử, rối loạn đông máu, chảy máu.

Họ rắn lục *Viperidae*:

Giống Giống rắn lục đầu bạc Azemiops:

55. Rắn lục đầu bạc -*Azemiops feae* (Boulenger, 1888):



- Tên Việt Nam: Rắn lục đầu bạc, rắn lục phê
- Tên tiếng Anh : Fea's viper
- Phân bố: Cao Bằng và Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Bắc Kạn
- Độc tính : thông tin còn rất hạn chế, có thể gây co giật, liệt cơ, chưa rõ gây rối loạn đông máu, tiểu cầu hay không.

Rắn lục *Azemiops kharini* ORLOV, RYABOV & NGUYEN, 2013

- **Phân bố:** Vinh Phuc, Cao Bang, Lang Son, Tam Dao Mountains, Trung Quốc



Rắn lục mắt đỏ *Trimeresurus rubeus*

Phân bố: quanh khu vực TP Hồ Chí Minh



Họ rắn nước *Colubridae*:

Giống rắn hoa cỏ *Rhabdophis*:

56. Rắn hoa cỏ gáy - *Rhabdophis nuchalis* (Boulenger, 1891) :



- Tên Việt Nam: rắn hoa cỏ gáy
- Tên tiếng Anh: Grooved-neck Keelback
- Phân bố: Lào Cai, Bắc Kạn, Thái Nguyên
- Độc tính: nọc có chứa các yếu tố tiền đông và kháng đông. Hiện chưa đủ số liệu về nhiễm độc. Biểu hiện nhiễm độc gồm đau, sưng tại chỗ, chảy máu.

Họ rắn nước *Colubridae*:

Giống rắn hoa cỏ *Rhabdophis*:

57. Rắn *hoa cỏ nhỏ* - *Rhabdophis subminiatus* (Schlegel, 1837)::



- Tên Việt Nam: rắn hoa cỏ nhỏ, rắn sãi cổ nhỏ
- Tên tiếng Anh: Red-necked Keelback
- Phân bố: trên cả nước.
- Độc tính: nọc có chứa các yếu tố tiền đông và kháng đông. Biểu hiện nhiễm độc gồm đau, sưng tại chỗ, chảy máu. .

Ca lâm sàng tại TTCD



BÊ VÂN SÁY 52T
RẮN CĂN
Fib ↓↓, PLT ↓↓,
PT% ↓. Hb ↓, GI bleeding
(BẮC GIANG)



Kết quả xác định gen rắn ở BN Bế Văn Sáy

Rhabdophis subminiatus cytochrome b (cytb) gene, partial cds; mitochondrial

Sequence ID: JQ598951.1 | Length: 722 Number of Matches: 11

Range 1: 11 to 722

Rắn hoa cỏ

Alignment statistics for match #11

Score	Expect	Identities	Gaps	Strand
1327 bits(718)	0.0	711/722(99%)	1/722(0%)	Plus/Plus

Query 1 TGAAATTCGGATCTATGTTATTAACCTGCCTCGATCTACAAATCGCCACAGGCTTCTTC 60

|||||

Sbjct 1 TGAAATTCGGATCTATGTTATTAACCTGCCTCGATCTACAAATCGCCACAGGCTTCTTC 60

Query 61 CTAGCAATCCACTACACAGCTGATATTAACCTCGCCTTCTCATCTATTATTCACATCACA 120

|||||

Sbjct 61 CTAGCAATCCACTACACAGCTGATATTAACCTCGCCTTCTCATCTATTATTCACATCACA 120

Query 121 CGAGATATCCCTTATGGTTGAACAATACAAAATCTTCACGCAATCGGAGCTTCAATGTTC 180

|||||

Sbjct 121 CGAGATATCCCTTATGGTTGAACAATACAAAATCTTCACGCAATCGGAGCTTCAATGTTC 180

Query 181 TTCATCTGTATTTACACTCATATCGCACGTGGCCTCTACTACGGCTCCTTTATAAACAAA 240

|||||

Sbjct 181 TTCATCTGTATTTACACTCATATCGCACGTGGCCTCTACTACGGCTCCTTTATAAACAAA 240

Query 241 GAGGTGTGACTGTCTGGAACAACCCTACTAATTATTCTAATAGCCACAGCATTCTTCGGC 300

|||||

Họ rắn nước *Colubridae*:

Giống rắn hoa cỏ *Rhabdophis*:

58. Rắn hoa cỏ vàng - *Rhabdophis chrysargos* (Schlegel, 1837):



- Tên Việt Nam: rắn hoa cỏ vàng
- Tên tiếng Anh: Speckle-bellied Keelback
- Phân bố: Hà Tây cũ (Ba Vì), Hòa Bình, Bắc Giang, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Gia Lai, Lâm Đồng, Đồng Nai.
- Độc tính: nọc có chứa các yếu tố tiền đông và kháng đông. Hiện chưa có đủ số liệu về ngộ độc. Biểu hiện nhiễm độc gồm đau, sưng tại chỗ, chảy máu.

Họ rắn nước *Colubridae*:

Giống rắn hoa cỏ *Rhabdophis*:

59. Rắn hoa cỏ đai - *Rhabdophis nigrocinctus* (Blyth, 1856):



- Tên Việt Nam: rắn hoa cỏ đai
- Tên tiếng Anh: Green Keelback
- Phân bố: Điện Biên
- Độc tính: nọc có chứa các yếu tố tiền đông và kháng đông. Hiện chưa đủ số liệu về nhiễm độc. Biểu hiện nhiễm độc gồm đau, sưng tại chỗ, chảy máu.

Họ rắn nước *Colubridae*:

Giống rắn cát *Psammophis* :

60. Rắn cát - *Psammophis condanarus* (Merrem, 1820).



- Tên Việt Nam: rắn cát
- Tên tiếng Anh: Indo-chinese sand snake
- Phân bố: Ninh Thuận
- Độc tính: rắn có móc độc và tuyến nọc độc nhưng thông tin về nhiễm độc trên người còn hạn chế.

Họ rắn nước *Colubridae*:

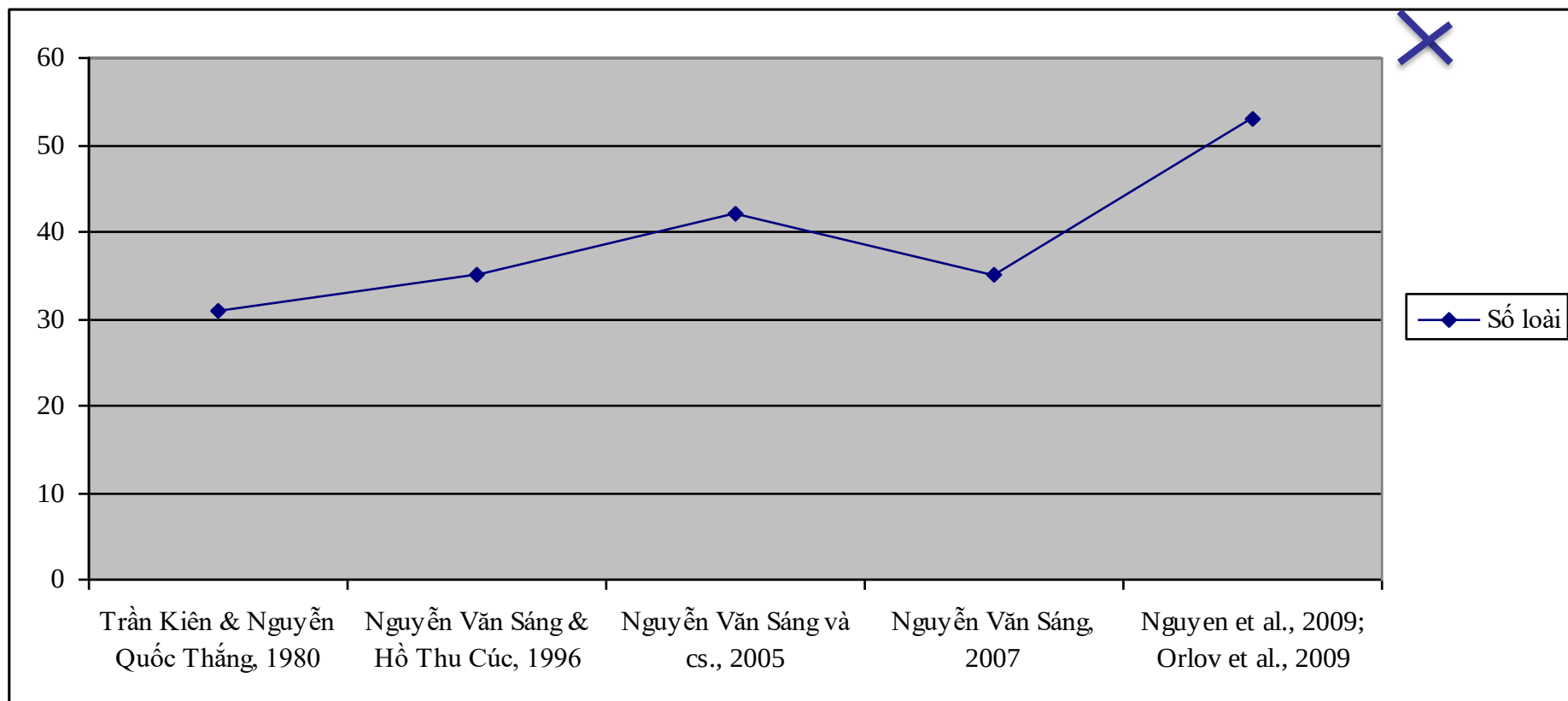
Giống rắn roi *Ahaetulla*:

61. Rắn roi thường -*Ahaetulla prasina* (Boie, 1827):



- Tên Việt Nam: Rắn roi thường, rắn leo cây, rắn dây.
- Tên tiếng Anh: Oriental whip snake, vine snake.
- Phân bố: Trên cả nước
- Độc tính: được cho là có nọc độc làm tê liệt con mồi (ếch, nhái, thằn lằn) rồi mới nuốt. Loài rắn này không chủ động tấn công người. Loài tương tự ở Nam Phi gây rối loạn đông máu, chảy máu, tổn thương thận, tổn thương tại chỗ.

Số loài rắn độc được phát hiện ở VN



Thay đổi gần đây về danh pháp

Tên được chấp nhận hiện nay	Tên cũ	Tên thông thường
<i>Cryptelytrops albolabris</i>	<i>Trimesurus albolabris</i>	Rắn lục tre, rắn lục mép, rắn lục mép trắng, rắn lục, rắn xanh, nàng meng (Dao), ngù kheo (thổ)
<i>Cryptelytrops macrops</i>	<i>Trimesurus macrops</i>	Rắn lục mác crốp
<i>Protobothrops cornutus</i>	<i>Trimeresurus cornutus</i>	Rắn lục sừng
<i>Protobothrops jerdoni</i>	<i>Trimesurus jerdoni</i>	Rắn lục hoa cải
<i>Protobothrops mucrosquamatus</i>	<i>Trimesurus mucrosquamatus</i>	Rắn khô mộc
<i>Popeia popeorum</i>	<i>Trimesurus popeorum</i>	Rắn lục xanh miền Nam
<i>Ovophis monticola</i>	<i>Trimesurus monticola</i>	Rắn lục núi
<i>Viridovipera stejnegeri</i>	<i>Trimeresurus stejnegeri</i>	Rắn lục xanh

Những vấn đề về chẩn đoán, nhận dạng rắn hiện nay ở VN

- Chẩn đoán thường chung chung, không cụ thể loài rắn, VD rắn hổ rắn
- Chẩn đoán dựa theo hội chứng nhiễm độc hiện nay: là cơ bản, hữu ích, tuy nhiên có khi gặp khó khăn:
 - VD: Tổn thương tại chỗ + rối loạn đông máu (nhẹ) + liệt cơ $\approx$ rắn lục núi, rắn lục đầu bạc (*Azemiops fea*, *Ovophis monticola*).

Những vấn đề về chẩn đoán, nhận dạng rắn hiện nay ở VN

- **Nhận thức:**
 - Rắn nước *Colubridae* ≠ không độc
- **Một số đặc điểm hữu ích, cơ bản, nhưng có thể vẫn có ngoại lệ:**
 - Rắn khúc đen, khúc trắng ≠ rắn cạp nia (VD rắn khuyết Lào *Lycodon laoensis*)
 - Cổ bạnh ≠ rắn hổ mang (VD rắn hổ xiên mắt *Pseudoxenodon macrops*)
 - Đầu hình tam giác ≠ rắn lục

Ý nghĩa

- Mỗi loài rắn độc có đặc điểm riêng về: gen, nọc, hình thái, phân bố, triệu chứng gây độc → giúp chẩn đoán loài.
- Phát hiện về loài rắn, phân bố trong tự nhiên còn chưa hoàn thiện.
- Xác định tỷ lệ gây nhiễm độc của từng loài, mức độ nguy hiểm (tần xuất, độ nặng) càng hạn chế do rất ít thông tin (rất quan trọng, quyết định việc sản xuất huyết thanh kháng nọc rắn)



THANK YOU

ALL INFORMATION CONTAINED HEREIN IS UNCLASSIFIED

DATE 11/11/2010 BY 60322 UCBAW/STP/STP